

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10- ĐÀ NẴNG
Bản án số: 38/2025/HSST
Ngày 21/8/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10- ĐÀ NẴNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tám.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Cang và ông Nguyễn Trường Sơn.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Trần Thị Khánh Vy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10- Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10- Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đà Nẵng, điểm lưu động tại số 466 Hùng Vương, xã Nam Phước, TP. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2025/QĐXXST-HS ngày 04/8/2025 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn Khánh D**, sinh 21/6/1996. Nơi sinh: xã Đại Lộc, TP. Đà Nẵng. Nơi cư trú: thôn 4, xã Đại Lộc, TP. Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: Lớp 10. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. CCCD: 049096012930.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/5/2025, bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi khởi tố bị can về hành vi "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại khoản 1 Điều 260 BLHS.

Con ông Nguyễn Quang (sinh năm: 1966) và bà Trần Thị Thu Tâm (sinh năm: 1968), trú tại thôn 4, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng. Bị cáo chưa có vợ con.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 22/3/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Việt H**, sinh ngày 27/5/2002. Nơi sinh: xã Thu Bồn, thành phố Đà Nẵng. Nơi cư trú: Thôn Tân Thọ, xã Thu Bồn, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 9. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; CCCD: 049202006098.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Nguyễn Hữu Dũng (sinh năm 1976) và bà Nguyễn Thị Tại (sinh năm 1976), trú tại: Thôn Tân Thọ, xã Thu Bồn, thành phố Đà Nẵng. Bị cáo chưa có vợ con.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 22/3/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

3. Huỳnh Văn K. Sinh ngày 12/5/2002. Nơi sinh: xã Thu Bồn, thành phố Đà Nẵng. Nơi cư trú: Thôn Trung Sơn, xã Thu Bồn, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 8. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; CCCD: 049202008693.

Tiền án, tiền sự: Không

Con ông Huỳnh Văn Hùng (sinh năm 1973) và bà Trần Thị Mười (sinh năm 1976) trú tại thôn Trung Sơn, xã Thu Bồn, thành phố Đà Nẵng; bị cáo chưa có vợ con.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 22/3/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 21/3/2025, Nguyễn Việt H đến quán nét Gcaphe tại thôn La Tháp Tây, xã D Hòa, huyện D Xuyên (cũ) để chơi game. Tại đây, H sử dụng tài khoản Messenger tên “*Việt seol*” của H nhắn tin đến tài khoản Messenger “*Văn K*” của Huỳnh Văn K nói K chạy đến quán nét gặp H lấy điện thoại của H mang đi cầm lấy tiền thì K đồng ý. H đưa K 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO của H. Khoảng 15 phút sau, K quay lại và đưa cho H số tiền 500.000VNĐ (*Năm trăm nghìn đồng*) là tiền cầm điện thoại có được. Sau đó, H mượn điện thoại của K đăng nhập vào tài khoản Zalo “*H*” được đăng ký bằng số điện thoại 0342962776 của H rồi gọi điện đến tài khoản Zalo “*Thăng hề*” của Nguyễn Văn Khánh D để hỏi mua ma túy đá, D đồng ý bán ma túy cho H với giá 220.000 đồng (*Hai trăm hai mươi ngàn đồng*). D hẹn H đến khu vực ngã ba gần nhà D thuộc thôn 4, xã Đại Hòa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam (cũ) để giao dịch. Sau đó, D sử dụng điện thoại của D gắn sim số 0395428428 gọi điện thoại cho Cường (*không rõ nhân thân lai lịch cụ thể*) trú thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam để hỏi mua ma túy với giá 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*), Cường đồng ý và hẹn D đến khu vực đường ray xe lửa thuộc xã Điện Phước, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam để giao dịch. Khoảng 30 phút sau, D điều khiển xe mô tô một mình đến điểm hẹn gặp Cường, D đưa cho Cường số tiền 200.000VNĐ (*Hai trăm ngàn đồng*), Cường đưa lại cho D 01 (một) đoạn ống nhựa, được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, D cầm gói ma túy trên tay và điều khiển xe về ngã ba gần nhà D để bán ma túy cho H. Tại quán nét, sau khi liên lạc với D, H đi ra khỏi quán nét đến điểm hẹn mua ma túy, K hỏi H “*Đi đâu anh?*”, H nói K đi mua ma túy đá cùng với H, K đồng ý. K điều khiển xe mô tô, biển số 92F1-569.44, nhãn hiệu Raceblace, màu đỏ - đen chở H đến điểm hẹn. Khi đến nơi, K ngồi trên xe, H xuống xe đi bộ đến gặp D, H đưa D số tiền 220.000VNĐ (*Hai trăm hai mươi nghìn đồng*), D nhận tiền và đưa cho H 01 (một) đoạn ống nhựa có chứa ma túy đá bên trong. Sau khi mua được ma túy, H và K ghé quán tạp hóa mua 01 (một) chai nước lọc, 01 (một) dao lam, 01 (một) ống hút nhựa, 01 (một) gói thuốc rồi H nói K chở đến Khu tưởng niệm thuộc thôn La Tháp Đông, xã D Hoà để sử dụng ma túy.

Khi đến nơi, K để xe tại đoạn đường đất dưới khu tường niệm, H và K đi đến khu vực phía sau Bia tường niệm để sử dụng ma túy. Do trời tối nên H bảo K dùng điện thoại bật đèn flash để H chế bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi H dùng dao lam cắt bỏ đi một phần đầu của đoạn ống nhựa, đổ ma túy vào “nổ” thủy tinh, H dùng bật lửa khò đốt lên hút ma túy trước rồi K đốt “nổ” thủy tinh để K hút ma túy. H và K sử dụng được khoảng 02 (hai) hơi, đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an xã D Hoà kiểm tra, phát hiện. Tiến hành thử nước tiểu xác định Nguyễn Việt H, Huỳnh Văn K dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 432/KL-KTHS, ngày 27/02/2025 của Phân viện KHHS tại TP. Đà Nẵng, kết luận:

- Chất lỏng không màu bên trong chai nhựa và bên trong ống thủy tinh gửi giám định đều có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine, thể tích, nồng độ và khối lượng Methamphetamine trong từng mẫu lần lượt là 500,0 (mL) – 0,003 (mg/mL) – 0,0015 gam và 1,0 (mL) – 1,5 (mg/mL) – 0,0015 gam.

- Tinh thể màu trắng bám dính bên trong đoạn ống nhựa gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, lượng tinh thể rắn màu trắng bám dính rất ít nên không xác định được khối lượng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ai có khiếu nại gì về kết luận giám định.

Các bị cáo Nguyễn Văn Khánh D, Nguyễn Việt H và Huỳnh Văn K khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, công nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Đà Nẵng truy tố hành vi của các bị cáo là đúng, thống nhất về tội danh và khung hình phạt.

Bản Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 15/7/2025 của VKSND Khu vực 10 – Đà Nẵng truy tố các bị cáo: Nguyễn Việt H và Huỳnh Văn K về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Nguyễn Văn Khánh D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, khẳng định cáo trạng truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật. Và đề nghị:

1. Về hình phạt

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H từ 2 năm đến 3 năm tù và Huỳnh Văn K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Khánh D từ 3 năm đến 4 năm tù.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A12, màu đen, số IMEI 1: 358334900678468, IMEI 2: 359755830678468,

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen, nhãn hiệu Vsmart.

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 120.000 đồng (*Một trăm hai mươi nghìn đồng*) của Nguyễn Văn Khánh D.

Tịch thu tiêu hủy: - 01 (Một) chai nhựa, nhãn hiệu AQUAFINA, bên trong chứa nước, có nắp nhựa màu trắng; 01 (Một) “nổ” thủy tinh, bên trong “nổ” thủy tinh có chứa chất lỏng; 01 (Một) đoạn ống nhựa, bị cắt một phần đầu, bên trong đoạn ống có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng là chất ma túy hoàn trả sau khi giám định trong bì niêm phong số 432/KL-KTHS dán kín, mặt sau tại mép dán niêm phong có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng.

- 01 (một) lưỡi lam, 01 (một) bật lửa màu trắng đỏ; 01 (một) nắp nhựa màu trắng đục 02 lỗ; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng.

- 02 thẻ sim điện thoại.

Các bị cáo nói lời sau cùng thể hiện sự ăn năn, hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] **Về tố tụng:** Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP. Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với người liên quan, hiện trường và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án có cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 22 giờ ngày 21/3/2025, sau khi nhờ Huỳnh Văn K đem điện thoại của mình đi cầm được 500.000 đồng, Nguyễn Việt H rủ Huỳnh Văn K cùng đi mua ma túy về để sử dụng. K sử dụng xe máy của anh ruột mình chở H đi đến thôn 4, xã Đại Lộc để H gặp Nguyễn Văn Khánh D (H đã liên hệ với D trước đó để mua ma túy) để H thực hiện việc mua 200.000 ma túy. Sau đó cả hai về khu vực bia tường niệm thuộc thôn La Tháp Đông thuộc xã Thu Bồn, K giúp H bật đèn pin sáng để H xào ma túy rồi cả hai cùng sử dụng.

Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Việt H và Huỳnh Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi của Nguyễn Văn Khánh D đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015. Cáo trạng truy tố số 07/CT-VKS ngày 15/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Đà Nẵng là có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất vụ án, phân tích vai trò phạm tội, hành vi của các bị cáo thì thấy:

Ma túy là chất hướng thần và gây nghiện, làm hủy hoại đến hệ thần kinh và sức khỏe của người sử dụng, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và nhiều tội phạm. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy, bán trái phép chất

ma túy cho người khác là nguy hiểm cho xã hội và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây nguy hại lớn cho xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm mới đảm bảo tính răn đe giáo dục, cải tạo và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

Trong vụ án này, bị cáo H là người khởi xướng, rủ K sử dụng chất ma túy, chuẩn bị tiền và trực tiếp mua ma túy. K có vai trò giúp sức tích cực chở H đi mua ma túy và cùng với H xào ma túy nên vai trò của bị cáo H cao hơn bị cáo K. Bị cáo D là người bán, cung cấp ma túy cho các bị cáo sử dụng.

[2.3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Bị cáo D có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đầu thú nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô Raceblace, màu đỏ - đen, BKS 92F1-569.44 của ông Huỳnh Văn Tuấn, việc bị cáo K sử dụng xe ông để đi mua ma túy mà không có sự đồng ý của ông nên Cơ quan điều tra đã trả xe lại cho ông là phù hợp và đúng pháp luật.

Đối với công cụ sử dụng ma túy cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc với nhau trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 120.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) của bị cáo Nguyễn Văn Khánh D.

[4] Các vấn đề khác:

- Đối với hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" của Nguyễn Việt H, Huỳnh Văn K: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam đã ban hành Quyết định xử phạt hành chính số 147 và 148/QĐ-XPHC ngày 17/6/2025 là phù hợp.

- Đối với xe mô tô, nhãn hiệu SYM, loại xe Attila, BKS 92E1-015.03 do Nguyễn Văn Khánh D sử dụng vào ngày 21/3/2025: Đây là tài sản của bà Trần Thị Thu Tâm. Việc D sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, bà Tâm không biết, do đó Cơ quan CSĐT không tạm giữ xử lý.

- Về nguồn gốc ma túy, Nguyễn Văn Khánh D khai nhận: Vào khoảng năm 2022, D quen biết Cường ngoài xã hội, D chỉ biết Cường có bán ma túy, không rõ họ tên, lai lịch cụ thể, Cường đưa số điện thoại và được D lưu trong danh bạ điện thoại dưới tên "*Dr*" hoặc "*D.r*" để liên lạc. Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh tại Công an xã Điện Phước, tỉnh Quảng Nam xác định tại khu vực đường ray xe lửa ga Nông Sơn thuộc thôn Nông Sơn 1, xã Điện Phước, thị xã Điện Bàn không có đối tượng nào tên Cường. Tiến hành kiểm tra trích xuất dữ liệu từ sim số 0395.428.428, không tìm thấy số điện thoại của Cường. Do vào ngày 22/3/2025, D làm rơi hư hỏng không khởi động được nguồn điện thoại Vsmart có đặc điểm nêu trên nên không thể tiến hành kiểm tra, trích xuất dữ liệu bên trong được. Mặt khác, việc mua bán ma túy giữa D và Cường được giao dịch bằng tiền mặt và với chỉ

một thông tin tên "Cường", do đó Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để thực hiện các biện pháp điều tra để xử lý.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Việt H và Huỳnh Văn K

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn Khánh D

I- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Việt H và Huỳnh Văn K phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Nguyễn Văn Khánh D phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

II - Về hình phạt:

1- Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt: tính từ ngày 22/3/2025.

2- Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn K 03 (Ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt: tính từ ngày 22/3/2025.

3- Xử phạt Nguyễn Văn Khánh D 04 (Bốn) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt: tính từ ngày 22/3/2025.

III- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

1. Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A12, màu đen, số IMEI 1: 358334900678468, IMEI 2: 359755830678468,

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen, nhãn hiệu Vsmart

- Số tiền 120.000 đồng (*Một trăm hai mươi nghìn đồng*) của Nguyễn Văn Khánh D.

2. Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) chai nhựa, nhãn hiệu AQUAFINA, bên trong chứa nước, có nắp nhựa màu trắng; 01 (Một) “nỏ” thủy tinh, bên trong “nỏ” thủy tinh có chứa chất lỏng; 01 (Một) đoạn ống nhựa, bị cắt một phần đầu, bên trong đoạn ống có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng là chất ma túy hoàn trả sau khi giám định trong bì niêm phong số 432/KL-KTHS dán kín, mặt sau tại mép dán niêm phong có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng.

- 01 (một) lưỡi lam, 01 (một) bật lửa màu trắng đỏ; 01 (một) nắp nhựa màu trắng đục 02 lỗ; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng.

- 02 thẻ sim điện thoại số 0395.428.428 và 0962.293.874.

Vật chứng hiện do Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng quản lý.

IV- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Việt H, Huỳnh Văn K và Nguyễn Văn Khánh D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND Khu vực 10- Đà Nẵng;
- Công an TP. Đà Nẵng
- Cơ quan CSĐT TP. Đà Nẵng;
- Cục THA TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Tám